

Bản án số: 09/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 11- 4 - 2019

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tuyết
2. Ông Bùi Quang Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nam - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

Ngày 11/4/2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 16/2019/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2019 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 29/3/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Ph, sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ 2, thị trấn L, huyện Y, tỉnh N

Bị đơn: Anh Dương Bá H, sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ 2, thị trấn L, huyện Y, tỉnh N

Tại phiên tòa: Chị Ph và anh H vắng mặt (chị Ph, anh H xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện, các lời khai nguyên đơn chị Phạm Thị Ph trình bày:

Chị kết hôn với anh Dương Bá H trên cơ sở tự nguyện vào ngày 18/5/2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Y, tỉnh N. Sau kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, nhiều lần xảy ra va chạm, cãi vã. Anh H chơi bời cờ bạc đi đêm về hôm, không chịu làm ăn, không quan tâm tới vợ, tới cuộc sống gia đình. Anh chị chính thức sống ly thân từ tháng 6/2018 đến nay chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Chị xác định tình cảm vợ

chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Dương Bá H.

Về con chung: Chị và anh H không có con chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề con chung.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bản tự khai đề ngày 01/3/2019, bị đơn anh Dương Bá H trình bày:

Về thời gian và điều kiện kết hôn phù hợp với lời khai của chị Ph. Trong quá trình chung sống giữa anh và chị Ph có xảy ra mâu thuẫn, chị Ph đôi lúc cáu gắt dẫn đến việc giữa anh và chị Ph có xảy ra va chạm, cãi vã. Anh và chị Ph đã lấy nhau được gần 10 năm nhưng vẫn chưa có con điều này cũng ảnh hưởng đến cuộc sống hạnh phúc của vợ chồng. Kể từ tháng 5/2018, chị Ph có ý bỏ nhà đi và kể từ đó đến nay anh chị sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Nay chị Ph yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh xác định vẫn còn tình cảm với chị Ph mong muốn vợ chồng về đoàn tụ nên không đồng ý ly hôn với chị Ph, nếu chị Ph cương quyết xin ly hôn thì anh cũng đành chịu.

Về con chung: Anh và chị Ph không có con chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề con chung.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng giữa chị Ph và anh H không thống nhất được vấn đề về tình cảm nên Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa:

Chủ tọa phiên tòa công bố đơn của chị Ph, anh H đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt. Vụ án được xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền của Toà án: Đây là vụ án tranh chấp “Ly hôn” do nguyên đơn chị Phạm Thị Ph thực hiện quyền khởi kiện. Bị đơn anh Dương Bá H có nơi cư trú tại tổ 2, thị trấn L, huyện Y, tỉnh N nên căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Về việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Ph, anh H đều có đề nghị xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại các Điều 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Ph và anh Dương Bá H tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau năm 2009 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Lâm, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng anh chị không có con chung dẫn đến cuộc sống hạnh phúc bị ảnh hưởng. Hai bên đã xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, đã có lúc xảy ra va chạm, cãi vã và chị Ph đã chủ động bỏ đi và sống ly thân từ tháng 6/2018 cho đến nay. Chị Ph xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên xin ly hôn với anh H. Về phía anh H, anh cũng xác định cuộc sống vợ chồng cũng có lúc to tiếng, cáu gắt với nhau tuy nhiên không đến mức nghiêm trọng, anh vẫn còn tình cảm với chị Ph và mong muốn vợ chồng về đoàn tụ, chung sống với nhau nên không đồng ý ly hôn với chị Ph, còn trường hợp chị Ph nhất quyết ly hôn thì anh cũng đành chịu. Tuy nhiên, anh H cũng không có biện pháp nào để cải thiện tình cảm vợ chồng, anh chị đã sống ly thân từ tháng 6/2018 đến nay. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ph, xử cho anh chị ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị Ph và anh H không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị Ph, anh H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Ph phải nộp án phí ly hôn theo quy định của Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm

2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Phạm Thị Ph và anh Dương Bá H.

2. Về án phí sơ thẩm ly hôn: Chị Phạm Thị Ph phải nộp là 300.000 đồng, đối trừ với số tiền đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0001024, ngày 30/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên, chị Ph đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo của đương sự: Chị Phạm Thị Ph và anh Dương Bá H được quyền kháng cáo trong hạn 15, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh: 01 bản;
- VKSND Tỉnh+Huyện: 02 bản;
- Chi cục Thi hành án dân sự: 01 bản;
- Các đương sự: 02 bản;
- UBND TT. L: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 01 bản;
- Lưu VP.

(Đã ký)

Vũ Văn Anh